|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GHI NHẬN KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG**

**NĂM HỌC 2013 – 2014 CỦA NHÀ TRƯỜNG**

***Chủ đề năm học:* “*Phát triển toàn diện, bền vững và hội nhập quốc tế”***

| **STT** | **MỤC TIÊU** | **GIÁ TRỊ CẦN ĐẠT** | | **HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM** | **CHỈ ĐẠO** | **ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ** | | | **ĐƠN VỊ PHỐI HỢP** | | | **THỜI GIAN HOÀN THÀNH** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG VÀ HỌC SINH, SINH VIÊN** | | | | | | | | | | | | |
|  | **Tăng cường sinh hoạt phổ biến sâu rộng những mục tiêu quan trọng của phát triển toàn diện, bền vững và hội nhập quốc tế.** | 100% CBVC được phổ biến và thảo luận về những mục tiêu quan trọng của nhà trường trong năm học và trong nhiệm kỳ mới. | | Tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo cấp trường, cấp đơn vị để phổ biến cho CBVC về mục tiêu và tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng toàn diện trong đào tạo và mục tiêu chất lượng năm học của nhà trường. | A.Long | PTCCB,  các đơn vị | Công đoàn | | | | | Cả năm | |
|  | * **Hoạt động** * Tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo cấp đơn vị để phổ biến cho CBVC về mục tiêu quan trọng của nhà trường trong năm học 2013-2014. * Các CBVC của đơn vị tích cực tham dự kỷ niệm các ngày lễ lớn, các buổi học tập chính trị. * **Minh chứng:** Biên bản sinh hoạt tại đơn vị. * **Ghi nhận:** Minh chứng chưa thể hiện được mức độ lĩnh hội và hành động cụ thể của từng CBVC trong việc nhận thức về tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng toàn diện trong đào tạo và mục tiêu chất lượng năm học của nhà trường. | | | | | | | | | | | | |
|  | **Tăng cường tình đoàn kết trong CBVC; xây dựng văn hóa trường học** | - Xây dựng được khối đoàn kết, ổn định hoạt động nhà trường trong năm đầu nhiệm kỳ mới 2013-2018.  -70% HSSV và CBVC hài lòng về thái độ phục vụ của các đơn vị trong nhà trường. | | - Phát huy tinh thần tự giác, đoàn kết, dân chủ trong nhà trường.  - Tạo không khí phấn khởi, gắn bó trong đội ngũ CBVC.  - Xây dựng và thực hiện quy định “Văn hóa Sư phạm kỹ thuật” trong nhà trường. | A.Long | PCTHS-SV  PHCTH | Các đơn vị,  Công đoàn, Đoàn TN, Hội SV | | | | | Cả năm | |
|  | * **Hoạt động và minh chứng** * Ổn định công tác tổ chức và xây dựng khối đoàn kết trong đơn vị. *(Mục tiêu này không đo lường và đánh giá được).* * 70% HSSV và CBVC hài lòng về thái độ phục vụ của các đơn vị trong nhà trường, hoạt động trọng tâm là xây dựng và thực hiện quy định “Văn hóa Sư phạm kỹ thuật” trong nhà trường: * P.HCTH đã hoàn thành việc xây dựng đề án “Văn hóa SPKT TPHCM” được hiệu trưởng thông qua ngày10/6/2014. (Số 72/ĐX – ĐHSPKT - HCTH). * Một số đơn vị khác đã chủ động triển khai thực hiện khảo sát, tuy nhiên kết quả phản hồi rất thấp nên kết quả chưa được tin cậy ví dụ P.ĐBCL (26), P.ĐT (13). P.HCTH có tiến hành phát phiếu khảo sát, tuy nhiên việc thực hiện thống kê còn nhiều vấn đề trở ngại. * **Ghi nhận** * P.HCTH đã hoàn thành việc xây dựng đề án, chưa tổ chức triển khai thực hiện quy định “Văn hóa Sư phạm kỹ thuật” trong năm 2013-2014 theo như MTCL nhà trường giao cho phòng. * Do P.HCTH chưa triển khai tổ chức thực hiện đề án nên chưa có hướng dẫn cụ thể, một số đơn vị phải thực hiện mục tiêu “70% HSSV và CBVC hài lòng về thái độ phục vụ của đơn vị” bằng cách thực hiện khảo sát, do đó nội dung khảo sát và kết quả thống kê đa dạng, chưa kiểm soát được chất lượng của việc thực hiện. | | | | | | | | | | | | |
|  | **Nâng cao nhận thức trong công tác phòng dịch bệnh, bảo vệ môi trường trường học “Xanh, sạch, đẹp, văn minh”.** | Hướng dẫn, tuyên truyền công tác phòng bệnh cho HSSV tại các bảng tin và trực tiếp tư vấn trong khám chữa bệnh. | | - Hướng dẫn cách phòng ngừa các bệnh viêm đường hô hấp cấp và một số bệnh theo mùa như sốt xuất huyết, quai bị, thủy đậu…  - Phối hợp cùng Đoàn TN tuyên truyền, tư vấn sức khoẻ học đường, phòng chống HIV/AIDS & các tệ nạn xã hội cho HSSV.  - Trở thành Trường học không khói thuốc. Phổ biến cho CBVC, HSSV không hút thuốc lá trong khuôn viênTrường.  - Đoàn TN các khoa xây dựng các công trình vườn hoa thanh niên tại các khu vực trong trường.  -Bảo vệ cây xanh, tiết kiệm nước sạch, xả rác thân thiện với môi trường, giữ vệ sinh nơi công cộng.  -Cải tạo và xây thêm nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn. | A.Long | Trạm Y tế  P.CTHS-SV  PQT-QLDA  PQT-QLDA | Các đơn vị, Đoàn TN, Hội SV, Công Đoàn | | | | | Cả năm | |
|  | * **Hoạt động và minh chứng** * Trạm Y tế đã thực hiện phổ biến, tuyên truyền và phun thuốc phòng dịch bệnh, tư vấn sức khỏe học đường, tổ chức khám bệnh của CBVC trường…*(đã cung cấp minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* * P. CTHS-SV phản hổi là không kiểm soát được việc thực hiện mục tiêu “Đoàn TN các khoa xây dựng các công trình vườn hoa thanh niên tại các khu vực trong trường” (*không có minh chứng về việc thực hiện*). * P. QT-QLDA thực hiện theo công tác tuyên truyền “Bảo vệ cây xanh, tiết kiệm nước sạch, xả rác thân thiện với môi trường, giữ vệ sinh nơi công cộng” (*không có minh chứng về việc thực hiện*). * P. QT-QLDA đã thực hiện mục tiêu “Cải tạo và xây thêm nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn” *(đã cung cấp minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* * **Ghi nhận** * P. CTHS-SV và Đoàn Thanh Niên các Khoa chưa có sự phối hợp để kiểm soát việc thực hiện xây dựng các công trình vườn hoa thanh niên tại các khu vực trong trường. | | | | | | | | | | | | |
|  | **CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ VÀ QUẢN LÝ** | | | | | | | | | | | | |
|  | **Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của nhà trường phù hợp các quy định của nhà nước, đảm bảo ổn định, hoạt động hiệu quả.** | - Có đề án xây dựng cơ cấu tổ chức của Nhà trường với các chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị; trách nhiệm, quyền hạn và tiêu chuẩn cụ thể cho từng vị trí lãnh đạo.  - Thành lập Viện Nghiên cứu và Đào tạo SPKT, Trung tâm dịch vụ sinh viên, Trung tâm đào tạo ngắn hạn, Trung tâm phát triển nguồn nhân lực Việt – Nhật, Nhà xuất bản SPKT. | | - Xây dựng đề án tái cơ cấu, thành lập mới một số đơn vị đào tạo, phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho phù hợp với nhiệm kỳ 2013-2018.  - Thực hiện kế hoạch của đề án. | A Dũng | PTCCB | | Các đơn vị có liên quan | | | | | HK 1  Cả năm |
|  | * **Hoạt động và minh chứng** * P.TCCB đã hoàn thành đề án tái cơ cấu và thành lập mới một số đơn vị đào tạo, phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho phù hợp với nhiệm kỳ 2013-2018…*(có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* * P.TCCB đã tổ chức cho các đơn vị rà soát soát điều chỉnh sơ đồ tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của từng đơn vị; hoàn thành bản mô tả trách nhiệm và quyền hạn, tiêu chuẩn cụ thể cho từng vị trí lãnh đạo và nhân viên phòng ban, đang hoàn tất việc xem xét và phê duyệt của BGH *(có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* * Đã hoàn thành hồ sơ, thủ tục có liên quan để thành lập mới các trung tâm: TT Dịch vụ SV, TT Đào tạo ngắn hạn, TT HN & ĐT Việt Nhật, TT Dạy học số, TT E/M learning (*có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện*). * **Ghi nhận** * Đã hoàn tất hồ sơ và nộp cho cục xuất bản, đang chờ cấp phép thành lập Nhà xuất bản SPKT. | | | | | | | | | | | | |
|  | **Sơ kết việc thực hiện kế hoạch chiến lược trung hạn 2011-2015; Điều chỉnh kế hoạch chiến lược (giai đoạn 2013-2015).** | - Các chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược trung hạn phù hợp với đề án công tác nhiệm kỳ 2013-2018.  - Có kế hoạch phân kỳ, chi tiết để thực hiện kế hoạch chiến lược trung hạn. | | - Đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược trung hạn giai đoạn 2011-2013.  - Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược trung hạn 2011-2015 cho phù hợp với tình hình thực tế.  - Tích hợp dự án HEEAP vào kế hoạch chiến lược của Nhà trường | A.Dũng | P. Quản trị Chiến lược | | Các đơn vị có liên quan | | | | | HK 1 |
|  | * **Hoạt động và minh chứng** * P.QTCL đã thành lập BCĐ sơ kết và điều chỉnh KHCL 2011-2015, số 378/QĐ-ĐH SPKT-TCCB ngày 21/03/2014 (c*ó minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* * P.QTCL đã tổ chức cho các đơn vị đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược trung hạn giai đoạn 2011-2013 và xây dựng đề cương KHCL 2011-2015, tầm nhìn đến *2020 (có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* | | | | | | | | | | | | |
|  | **Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý để để tạo động lực mới trong hoạt động của CBGD, CBVC.** | - Có đề án chi trả lương tăng thêm theo KPI  - Triển khai thử nghiệm việc đánh giá và chi trả lương cán bộ nhân viên theo KPI. | | - Xây dựng đề án chi trả lương tăng thêm theo KPI | A.  Thuyên | Nhóm biên soạn | | - P Quản Trị Chiến Lược  - Các đơn vị có liên quan | | | | | HK 1  Cả năm |
|  | * **Hoạt động và minh chứng** * Nhóm biên soạn đã hoàn thành bản đề án đánh giá năng lực thực hiện (KPIs) áp dụng cho tất cả các đơn vị và cá nhân trong toàn trường (*có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* * P. QTCL và BCĐ thực hiện KPIs đã tổ chức tập huấn và triển khai áp dụng thí điểm tại 05 đơn vị trong trường bao gồm 03 khoa và 02 phòng (*có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện*). | | | | | | | | | | | | |
|  | **Bổ sung và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBVC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ nhà trường giao.** | - Có chiến lược, quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ.  - Hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự cho nhiệm kỳ mới.  - Có đề án xây dựng Nhà trường thành tổ chức học tập  -Cử GV đi thực tế và tham gia các lớp bồi dưỡng tại các xí nghiệp. | | - Đánh giá khả năng đáp ứng của đội ngũ CBVC các đơn vị nhằm bảo đảm chất lượng toàn diện và xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ.  - Lập kế hoạch và bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo các đơn vị, đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới.  - Xây dựng đề án biến trường thành tổ chức học tập (learning organization). | A.Dũng | PTCCB | | Các đơn vị có liên quan | | | | | HK 1  Cả năm |
|  | * **Hoạt động và minh chứng** * P.TCCB đã thực hiện đánh giá khả năng đáp ứng đội ngũ CBVC các đơn vị, hoàn thành việc lập kế hoạch và bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo các đơn vị, đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới. (*có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* * Xây dựng đề án biến trường thành tổ chức học tập (learning organization): Đã hoàn thành hồ sơ, thủ tục có liên quan để thành lập mới các trung tâm: TT Dịch vụ SV, TT Đào tạo ngắn hạn, TT HN & ĐT Việt Nhật, TT Dạy học số, TT E/M learning (*có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện*). * P.TCCB đã phối hợp với các khoa ra quyết định cử GV đi thực tế và tham gia các lớp bồi dưỡng tại các xí nghiệp (*có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện*). * **Ghi nhận**   Xây dựng đề án biến trường thành tổ chức học tập (learning organization): nội dung này trùng với nội dung II.1 | | | | | | | | | | | | |
|  | **Xây dựng mới hệ thống cơ sở hạ tầng mạng, tăng cường tính bảo mật và Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong công tác quản lý, đặc biệt là trong đào tạo.** | - Có hệ thống cơ sở hạ tầng mạng mới  - Có 100% các chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần.  - 100% các qui định, văn bản… sẽ được đưa lên website nội bộ và gởi vào các email cá nhân có liên quan nhằm giảm bớt văn bản giấy nhưng vẫn đảm bảo việc trao đổi thông tin thông suốt, đầy đủ. | | - Nghiên cứu đề xuất dự án và xây dựng hệ thống hạ tầng mạng mới theo hướng đảm bảo cho hệ thống hoạt động ổn định, an toàn và bảo mật.  - Phát triển các môđun phần mềm tương ứng sử dụng cho hạ tầng mạng mới.  - Đưa100% các chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần lên cổng thông tin của trường và các trang web của khoa.  - Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác:  + Quản lý đào tạo.  + Ban hành qui định về xử lý, lưu hành văn bản nội bộ trên cổng thông tin và email cá nhân.  - Quản lý, tiếp nhận, chuyển tải và xử lý thông tin hai chiều giữa nhà trường với CBVC và sinh viên.  - Triển khai phần mềm SV góp ý GV qua mạng.  - Cải tiến công tác thu học phí, công tác kế toán thống kê và thông tin thu nhập của CBVC qua mạng. | A. Giang | Trung tâm TT, PĐT, PĐTKCQ, các Khoa | | PHCTH, PCTHSSV, PKHTC và các Khoa và Đơn vị có liên quan. | | | | | Cả năm |
|  | * **Hoạt động và minh chứng** * TTTT-MT đã thực hiện dự án xây dựng hệ thống và phát triển các môđun phần mềm tương ứng của hạ tầng mạng mới (*có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* * Các đơn vị đào tạo đã đưa100% các chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần (CT 150 TC) lên cổng thông tin của trường và các trang web của khoa *(có minh chứng về việc thực hiện).* * Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác v/v: * Quản lý đào tạo: P.ĐT có minh chứng về việc thực hiện. * Ban hành qui định về xử lý, lưu hành văn bản nội bộ trên cổng thông tin và email cá nhân: chưa xây dựng và ban hành qui định cụ thể. * Quản lý, tiếp nhận, chuyển tải và xử lý thông tin hai chiều giữa nhà trường với CBVC và sinh viên: sử dụng email CBVC và SV. * Triển khai phần mềm SV góp ý GV qua mạng: P.ĐBCL đã triển khai thực hiện trong HKII. *(có minh chứng về việc thực hiện).* * Cải tiến công tác thu học phí, công tác kế toán thống kê và thông tin thu nhập của CBVC qua mạng: P.KHTC đã tổ chức thực hiện *(có minh chứng về việc thực hiện).* * **Ghi nhận**   Có quá nhiều đơn vị chủ trì trong mục tiêu này nên đã không hoàn thành việc ban hành qui định về xử lý, lưu hành văn bản nội bộ trên cổng thông tin và email cá nhân. | | | | | | | | | | | | |
|  | **CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG** | | | | | | | | | | | | |
|  | **Điều chỉnh kế hoạch chiến lược trung hạn về kiểm định chất lượng nhà trường và chương trình đào tạo.** | - Có dự án kiểm định chất lượng cho từngchương trình đào tạo (hoặc nhóm CTĐT) đã chọn.  - Có dự án được triển khai và định kỳ rà soát, điều chỉnh. | | -Xác định chuẩn và chương trình đào tạo sẽ tham gia kiểm định chất lượng.  -Xác định thời gian và xây dựng dự án tiến hành kiểm định chất lượng từng chương trình đào tạo đã chọn.  - Triển khai thực hiện các dự án.  - Điều chỉnh kế hoạch của từng dự án và kế hoạch triển khai chung.  - Định kỳ rà soát kế hoạch triển khai các dự án. | A. Thuyên | -Ban chỉ đạo KHCL trung hạn 2011-2015  -Ban soạn thảo dự án  -Ban chỉ đạo dự án | | | PĐBCL | | HK 1  HK 1  3/2014  8/2014 | | |
|  | * **Hoạt động và minh chứng**   P.ĐBCL đã xây dựng lộ trình và triển khai thực hiện đánh giá 03 CTĐT của 03 Khoa theo tiêu chuẩn AUN (*có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* | | | | | | | | | | | | |
|  | **Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo 150 tín chỉ; hướng đến đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định của Bộ GD&ĐT và ABET.** | Có báo cáo tự đánh giá, đối sánh chương trình 150 tín chỉ với tiêu chuẩn kiểm định mà chương trình đang hướng đến | | - Hội thảo về kiểm định chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn của Bộ GDĐT, khu vực và quốc tế.  - Tự đánh giá, rà soát chương trình đào tạo hiện hành của Trường với các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng mà chương trình đang hướng đến. | A. Thuyên  A. Giang | -PĐBCL  -Các khoa, PĐT | | | -Các khoa  -PĐBCL | | HK 1  7/2014 | | |
|  | * **Hoạt động và minh chứng** * P.ĐBCL đã tổ chức hội thảo tập huấn về đánh giá chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN (*có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* * P.ĐBCL đã tổ chức cho 03 khoa rà soát rà soát chương trình đào tạo hiện hành với tiêu chuẩn AUN (*có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* | | | | | | | | | | | | |
|  | **Duy trì hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ theo tiêu chuẩn ISO và định hướng TQM.** | Có các quy trình, quy định của Trường trong công tác quản lý chất lượng được biên soạn, điều chỉnh theo định hướng TQM. | | -Xây dựng các quy trình mới, điều chỉnh các quy trình quản lý theo ISO hiện có theo định hướng TQM nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân và đơn vị cấp phòng ban, khoa, bộ môn, tổ công tác,… trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo. | Thuyên | P ĐBCL | | | Các đơn vị | | Cả năm | | |
|  | * **Hoạt động và minh chứng** * P.ĐBCL đã tổ chức rà soát việc thực hiện các quy trình ISO tại các đơn vị, điều chỉnh và ban hành 03 quy trình ISO mới. * Tổ chức cho các đơn vị điều chỉnh các quy trình ISO hiện hành và biên soạn mới các quy trình phục vụ cho công tác quản lý tại các đơn vị (*có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* * **Ghi nhận** * Tới 31/08, yêu cầu các đơn vị nộp lại quy trình đã điều chỉnh và biên soạn mới về P.ĐBCL xem xét, trình phê duyệt, ban hành thực hiện trong HKI năm học 2014-2015. | | | | | | | | | | | | |
|  | **Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và quy chế giảng dạy. Giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo tại các cơ sở liên kết.** | - Giảm số lần vi phạm quy chế giảng dạy so với năm học trước  - Công tác tổ chức giảng dạy và thi tại tất cả các cơ sở liên kết được theo dõi, kiểm tra | | - Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và tổ chức thi tại trường.  - Duy trì nề nếp việc thực hiện quy chế giảng dạy ngay từ đầu học kỳ.  - Phối hợp với các cơ sở liên kết để giám sát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, thi học kỳ. | A. Thuyên | PTTGD | | | Các khoa, PĐT, PĐTKCQ, các cơ sở liên kết đào tạo | | Cả năm | | |
|  | * **Hoạt động và minh chứng** * P.TTGD đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và tổ chức thi tại trường; duy trì nề nếp việc thực hiện quy chế giảng dạy ngay từ đầu học kỳ; phối hợp với các cơ sở liên kết để giám sát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, thi học kỳ. (*có minh chứng đầy đủ về việc thực hiện).* * **Ghi nhận** * P.TTGD không kiểm soát được việc giảm số lần vi phạm quy chế giảng dạy so với năm học trước của các đơn vị đào tạo. | | | | | | | | | | | | |
|  | **CÔNG TÁC ĐÀO TẠO** | | | | | | | | | | | | |
|  | **Thực hiện các giải pháp quản lý chất lượng toàn diện.** | - Các quy trình quản lý đào tạo được rà soát và điều chỉnh theo hướng hội nhập khu vực và thế giới. | | -Xây dựng hệ thống trợ lý giảng dạy.  - Xúc tiến tìm hiểu và từng bước hoàn thiện hệ thống đào tạo theo tiêu chuẩn ABET. | A. Giang | PĐT | | | Các khoa | | Cả năm | | |
|  | * **Hoạt động:** * Toàn trường có 35 giảng viên đăng ký có trợ giảng trong HKII năm học 2013-2014. * Tham gia tập huấn về kiểm định theo tiêu chuẩn ABET của học giả Fulbright tháng 8/2013. (02 cán bộ tham dự). * **Minh chứng:** Hồ sơ về quy định hệ thống trợ giảng, danh sách đăng ký tại đơn vị. * **Ghi nhận:** Phòng đang thực hiện rà soát và điều chỉnh các quy trình quản lý đào tạo *(đến 15/8/2014 mới hoàn tất).* | | | | | | | | | | | | |
|  | **Tăng cường các hoạt động chuyên môn** | - Có các giải pháp nâng cao năng lực giảng dạy và học tập cho CBVC và SV.  - Ban hành quy chế hoạt động học thuật của các bộ môn. | | -Tiếp tục và mở rộng việc bồi dưỡng giảng viên để thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, đa dạng hóa phương pháp kiểm tra đánh giá.  - Ban hành quy định về các hoạt động của giảng viên và qui đổi giờ chuẩn.  -Nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng cho cán bộ giảng dạy để đảm bảo chất lượng giảng dạy.  - Phối hợp với các doanh nghiệp và tìm nguồn mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn.  - Tăng cường hoạt động học thuật của các khoa, bộ môn. | A. Giang | PĐT | | | Các khoa, Viện NCĐT SPKT, Trung tâm đào tạo ngắn hạn.  Các bộ môn | | HK1  Cả năm | | |
|  | * **Hoạt động:** * Tổ chức hội thảo nâng cao năng lực giảng dạy và học tập cho CBVC và SV. * 03 lớp bồi dưỡng sau đại học tại các địa phương. * Ban hành quy định qui đổi các hoạt động học thuật thành khối lượng NCKH (tháng 01/2014). * **Minh chứng:** Hồ sơ về quy định hệ thống trợ giảng, danh sách đăng ký, hồ sơ tổ chức hội thảo nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng cho CBGD tại đơn vị. * **Ghi nhận:**   - Chưa ban hành quy chế hoạt động học thuật của các bộ môn. *(P.ĐT phản hồi là kết hợp với Viện SPKT nhưng theo Viện thì Viện chỉ ban hành “Quy chế hoạt động học thuật của Viện”).*  - Chưa kiểm soát được hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp và tìm nguồn mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn. *(P.ĐT phản hồi do Viện SPKT và TT bồi dưỡng ngắn hạn thực hiện).*  - Chưa kiểm soát được hoạt động:Tăng cường hoạt động học thuật của các khoa, bộ môn. | | | | | | | | | | | | |
|  | **Mở rộng qui mô và nâng cao chất lượng đào tạo đại học, SĐH.** | **Mở rộng qui mô**  - Có kế hoạch mở ngành đào tạo bậc đại học các ngành phi truyền thống  - Mở thêm 1ngành đào tạo tiến sỹ và 3 ngành đào tạo thạc sỹ.  - Có đề án đào tạo bậc thạc sĩ tại miền Tây Nam Bộ.  - Có kế hoạch đổi mới trong tổ chức giảng dạy cao học nhằm tạo điều kiện thuận lợi và thu hút người học.  **Nâng cao chất lượng**  - Có hoạt động triển khai lấy ý kiến người học về GV, về học phần học, về chương trình đào tạo  - Có Hướng dẫn qui định, qui chế sau đại học được điều chỉnh nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo | | * - Xây dựng kế hoạch mở một số ngành phi truyền thống bậc đại học * - Xây dựng và hoàn chỉnh hồ sơ mở ngành cao học, nghiên cứu sinh * - Khảo sát và lập đề án đào tạo bậc thạc sĩ tại miền Tây Nam Bộ. * - Khảo sát, xây dựng kế hoạch đổi mới việc tổ chức giảng dạy cao học. * - Biên soạn phiếu khảo sát về GV, về học phần học, về chương trình đào tạo. * - Lập kế hoạch để xây dựng chương trình đào tạo cao học mới tiếp cận với chuẩn quốc tế theo hai hướng: coursework và research. * - Nghiên cứu Hướng dẫn qui định, qui chế hiện hành để điều chỉnh theo hướng nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. | Giang | PQTCL, PĐT, P.TCCB  PĐT  PĐT | | | Các khoa | | Cả năm | | |
|  | * **Hoạt động và minh chứng:**   ***Mở rộng quy mô:***   * 04 ngành bậc đại học đã thông qua HĐKHĐT trường, đang được chỉnh sửa (1 ngành đã gởi hồ sơ ra Bộ, 3 ngành chờ thẩm định) * Hồ sơ mở ngành cao học, NCS: 4 ngành cao học, 2 ngành NCS . * Đã có đề án đào tạo bậc thạc sĩ tại miền Tây Nam Bộ trình Bộ GDĐT. * Đã thực hiện thống kê khảo sát, có thông báo về các sửa đổi theo 2 hướng giảng dạy và nghiên cứu. * Thực hiện việc đổi mới trong giảng dạy cao học: tổ chức học buổi tối, đang ra thông báo cho các khoa quản 9 ngành cao học hoàn thiện CTĐT và đề cương chi tiết gởi về cho P.ĐT.   ***Nâng cao chất lượng:***   * Hoạt động triển khai lấy ý kiến người học và biên soạn phiếu khảo sát cề CTĐT (chuyển sang P.ĐBCL). * Có thông báo hướng dẫn thực hiện qui định, qui chế hiện hành để điều chỉnh theo hướng nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo theo TT số 15/2014/TT-BGDĐT. * **Ghi nhận:** *P.ĐT đã thực hiện và có hồ sơ tại đơn vị.* | | | | | | | | | | | | |
|  | **Phát triển hệ đào tạo từ xa, online và mobile và từng bước là trung tâm đào tạo cho sinh viên trong khu vực.** | -Hệ thống hỗ trợ đào tạo online và mobile được thiết lập sơ bộ  - Phát triển các lớp đào tạo từ xa. Xin mở ít nhất 5 ngành đào tạo từ xa.  - Có phương án thu hút sinh viên Lào bậc đại học. | | - Bước đầu phát triển hình thứcđào tạo online và mobile  - Phối hợp với ĐH Duy Tân trong liên kết đào tạo từ xa.  - Lập hồ sơ mở 5 ngành đào tạo từ xa.  - Nghiên cứu mô hình và xây dựng chiến lược phục vụ cho nhóm đối tượng hệ đào tạo từ xa và sinh viên quốc tế.  - Lập đề án đào tạo giáo viên dạy nghề cho Lào. | Giang | PĐTKCQ,  PĐT, TT Thông tin  PĐTKCQ,  PĐT | | | PQLKH-QHQT , các Khoa | | Cả năm | | |
|  | * **Hoạt động** **và minh chứng:** * P. ĐT đã lập mô hình và chiến lược cho hệ đào tạo từ xa *(kết hợp với P.ĐTKCQ).* * P. ĐTKCQ đã thực hiện phối hợp với ĐH Duy Tân trong liên kết đào tạo từ xa. * Hồ sơ mở 6 ngành đại học từ xa tiềm năng. * P.ĐT có đề án đào tạo giáo viên dạy nghề cho Lào *(nhưng chưa ký).* * **Ghi nhận:** * Chưa có mô hình và xây dựng chiến lược phục vụ cho đối tượng sinh viên quốc tế. | | | | | | | | | | | | |
|  | **CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ QUAN HỆ QUỐC TẾ** | | | | | | | | | | | | |
|  | **Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học của CBGD và SV, đặc biệt là các nhóm nghiên cứu trọng điểm** | - Các nhóm nghiên cứu trọng điểm đăng ký đề tài cấp sở, cấp bộ.   * Có dự án khả thi | - Tiếp tục xây dựng chính sách hỗ trợ nhóm nghiên cứu trọng điểm.  -Tổ chức các sân chơi cho Solar Car, Robot mê cung, Dancing Robot,… cho SV.  -Thay đổi phương thức tổ chức Robocon 2014.  - Xây dựng và thí điểm chính sách giảng viên làm nghiên cứu, phối hợp triển khai chỉ số đánh giá nghiên cứu khoa học giảng viên.  - Xây dựng dự án Trung tâm nghiên cứu và đào tạo năng lượng mới và năng lượng tái tạo  - Mở rộng không gian kỹ thuật cho sinh viện học tập và nghiên cứu | | A.  Thuyên | PQLKH-QHQT  Khoa CKM | | | Các khoa,  PTCCB, P QTCL | Cả năm | | | |
|  | * **Hoạt động** **và minh chứng** * Nhóm trọng điểm Tự động hóa Công nghiệp đăng ký đề tài Sở KHCN TPHCM - Thầy Nguyễn Trường Thịnh. * Cung cấp 2 tạp chí (mua account) cho nhóm trọng điểm; đề xuất xin phòng, hỗ trợ kinh phí tổ chức seminar cho nhóm Gaces. * Thành lập 3 đội robocon, tổ chức cho các đội đại trà tham dự. * P.QLKH-QHQT đã thành lập Trung tâm nghiên cứu và đào tạo năng lượng mới và năng lượng tái tạo. * Khoa CKM có mở rộng không gian kỹ thuật cho sinh viện học tập và nghiên cứu: open lab, phòng nghiên cứu cho tiến sĩ*.* * **Ghi nhận:**   - Hoạt động tiếp tục xây dựng chính sách hỗ trợ nhóm nghiên cứu trọng điểm chưa đạt yêu cầu (chưa xây dựng chính sách hỗ trợ nhóm nghiên cứu).  - Chưa xây dựng và thí điểm chính sách giảng viên làm nghiên cứu, phối hợp triển khai chỉ số đánh giá nghiên cứu khoa học giảng viên. *(P,QLKH-QHQT phản hồi: Phòng thực hiện theo quy định của P.ĐT quy đổi các hoạt động học thuật thành khối lượng NCKH).* | | | | | | | | | | | | |
|  | **Tăng cường hợp tác quốc tế trong NCKH** | -Tổ chức hội nghị quốc tế IETEC’13.  -Tổ chức hội nghị quốc tế về Công nghệ xanh và Phát triển bền vững lần 2. | -Tìm kiếm dự án tài trợ của tổ chức quốc tế nghiên cứu về công nghệ xanh.  -Triển khai hợp tác đào tạo tiến sỹ với các trường đai học Đài Loan. | | A.  Thuyên | PQLKH-QHQT | | | Các khoa | Cả năm | | | |
|  | * **Hoạt động** **và minh chứng:** * Đã tổ chức hội nghị quốc tế IETEC’13 *.* * Đã gửi danh sách 8 NCS cho trường ĐH Đài Loan. * **Ghi nhận:**   *-* Chưa tìm kiếm được dự án tài trợ của tổ chức quốc tế nghiên cứu về công nghệ xanh (P.QLKH-QHQT đã gửi thư đến các nhà tài trợ nhưng chưa được phản hồi).  - Đang thực hiện chuẩn bị tổ chức hội nghị quốc tế về Công nghệ xanh và Phát triển bền vững lần 2. | | | | | | | | | | | | |
|  | **Triển khai hiệu quả các dự án đã ký với đối tác nước ngoài.** | - Đạt được các mục tiêu của dự án.  - Tăng số lượng CBGD được bồi dưỡng chuyên môn và ngoại ngữ thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế | Triển khai các dự án:  - Dự án với RCP (Regional Cooperation Platform – GIZ)  - Dự án VULII và HEEAP 2.0  - Dự án với đại học JAMK, Phần Lan.  - Dự án với Lattitude. | | A. Thuyên | PQLKH-QHQT | | | Các đơn vị | Cả năm | | | |
|  | * **Hoạt động** **và minh chứng:** * Đã thực hiện triển khai các dự án *.* * **Ghi nhận:**   *-* Chưa đạt được các mục tiêu của dự án (Lattitude)  - Chưa kiểm soát được việc tăng số lượng CBGD được bồi dưỡng chuyên môn và ngoại ngữ thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế. | | | | | | | | | | | | | |
|  | **Nhà trường là thành viên các tổ chức kiểm định quốc tế.** | -Tham gia hiệp hội CDIO, AUN. | - Tìm kiếm quan hệ với các chuyên gia AUN, ABET, CDIO. | | A.  Thuyên | PQLKH-QHQT | | | PĐBCL | Cả năm | | | |
|  | * **Hoạt động** **và minh chứng** * P.ĐBCL đã thực hiện hồ sơ gia nhập tổ chức AUN và đã được chấp nhận là thành viên tổ chức AUN-QA từ ngày 04/03/2014 *.(Hồ sơ thực hiện tại đơn vị)* * P.QLKH-QHQT đã thực hiện hồ sơ gia nhập tổ chức CDIO*.(Hồ sơ thực hiện tại đơn vị)* * **Ghi nhận**   *-* P.ĐBCL đang thực hiện các thủ tục đóng phí gia nhập thành viên AUN.  - P.QLKH-QHQT chưa nhận được trả lời của CDIO. | | | | | | | | | | | | |
|  | **Mở rộng chương trình liên kết đào tạo quốc tế** | -Triển khai 01 chương trình | - Tìm kiếm đối tác phù hợp trong liên kết đào tạo quốc tế  - Xây dựng đề án mở ngành liên kết đào tạo quốc tế | | A.  Thuyên | PQLKH-QHQT | | | TTHTĐTQT | Cả năm | | | |
|  | * **Hoạt động** **và minh chứng:** * P.QLKH-QHQT đã tìm kiếm được đối tác ở Hồng Kông nhưng chưa ký kết (dời đến 15/8/2014). * TTHTĐTQT triển khai 01 ngành liên kết đào tạo quốc tế - MoU. * **Ghi nhận:** Đã thực hiện và có minh chứng tại đơn vị. | | | | | | | | | | | | |
|  | **CÔNG TÁC TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT** | | | | | | | | | | | | |
|  | **Thực hiện các công việc trong lĩnh vực cơ sở vật chất nhằm phát triển toàn diện, bền vững và hội nhập quốc tế.** | - Hoàn thành và đưa vào sử dụng Khối nhà D - Ký túc xá sinh viên, Nhà thí nghiệm Công trình - cơ học.  - Báo cáo hiệu quả sử dụng CSVC chỉ ra được hiệu quả được nâng cao.  - 01 phòng thí nghiệm trọng điểm phục vụ cho công tác nghiên cứu cho NCS. | | - Bàn giao công trình, tổ chức thi công các hạng mục phụ trợ của Khối nhà D - Ký túc xá sinh viên; tổ chức thi công Nhà thí nghiệm Công trình - cơ học.  - Sửa lại cổng chính, mở thêm cổng phía đường Lê Văn Chí, cải tạo cảnh quan trước Toà nhà trung tâm.  - Quản lý chặt chẽ các hoạt động thuê dịch vụ.  - Tổ chức, sắp xếp lại việc bố trí Toà nhà trung tâm cho hiệu quả.  - Thiết kế Nhà dịchvụ sinh viên 2, thúc đẩy dự án đầu tư xây dựng 01 khối nhà Ký túc xá mới.  - Lập phương án trình UBND TP.HCM về bổ sung nguồn vốn xây dựng các công trình hỗ trợ dịch vụ sinh viên.  - Lập kế hoạch và phương án phục vụ cho SV nội trú KTX D và SV theo học tại CS2 của trường.  - Xây dựng dự án đầu tư phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu  - Lập tổ xây dựng dự án ODA | A. Long  A. Thuyên | -PQT &QLDA  -Trung tâm DVSV  Phòng QLKH-QHQT | | | -PQT &QLDA | | | Cả năm  -HK1 | |
|  | * **Hoạt động** **và minh chứng:** * P.QT&QLDA đã thực thực hiện đầy đủ và có minh chúng thực hiện. * **Ghi nhận:**   - Chưa có báo cáo tổng kết hiệu quả sử dụng CSVC chỉ ra được hiệu quả được nâng cao.  - Chưa thực hiện sửa lại cổng chính, mở thêm cổng phía đường Lê Văn Chí, cải tạo cảnh quan trước Toà nhà trung tâm *(chỉ mới đấu thầu).*  *-* P.QTDA chưa lậpphương án trình UBND TP.HCM về bổ sung nguồn vốn xây dựng các công trình hỗ trợ dịch vụ sinh viên *(phòng giải trình theo phương án thực hiện khác).*  - P.QLKH-QHQT chưa lập tổ xây dựng dự án ODA *(phòng sẽ giải trình).* | | | | | | | | | | | | |
|  | **Hiện đại hóa thư viện, đáp ứng nhu cầu đào tạo của nhà trường và phát triển bền vững, hội nhập quốc tế.** | - Có mô hình tổ chức thư viện mới.  - Có kế hoạch, dự án phát triển thư viện đáp ứng yêu cầu các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.  - Nguồn thông tin tư liệu của nhà trường đáp ứng được về số lượng và chất lượng nhu cầu giảng dạy, học tập, NCKH của CBGD và SV. | | - Thư viện nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức mới hướng tới phù hợp với chức năng và xu thế hiện nay.  - Xây dựng dự án Trung tâm Thông tin Thư viện.  - Bổ sung tài liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo phù hợp với chương trình đào tạo của nhà trường. | A. Giang | Thư Viện | | | PQT&QLDA, các khoa | | | Cả năm | |
|  | * **Hoạt động** **và minh chứng** * Thư viện xây dựng quy chế tổ chức hoạt động thư viện ĐHSPKT. * Trang thư viện số: thuvien.hcmute.edu.vn (375 giáo trình, 7305 tài liệu tham khảo, 4294 luận văn). * **Ghi nhận:**   - Chưa có mô hình tổ chức thư viện mới (chưa xây dựng dự án Trung tâm Thông tin Thư viện).  - Chưa có kế hoạch, dự án phát triển thư viện đáp ứng yêu cầu các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.  - Chưa kiểm soát được “Nguồn thông tin tư liệu của nhà trường đáp ứng được về số lượng và chất lượng nhu cầu giảng dạy, học tập, NCKH của CBGD và SV”. | | | | | | | | | | | | |
|  | **Tiết kiệm điện, nước nói chung và tiết kiệm điện cho Tòa nhà trung tâm.** | Tiết kiệm điện, nước 10% so với năm học 2012-2013. | | -Xây dựng và triển khai đề án tiết kiệm năng lượng cho toàn trường và tòa nhà trung tâm; sử dụng điện, nước hiệu quả, tiết kiệm. | A. Long | PQT &QLDA | | | Các đơn vị | | | Cả năm | |
|  | * **Hoạt động** **và minh chứng** * P.QT&QLDA có đề án tiết kiệm điện. * **Ghi nhận**   - P.QT&QLDA chưa thống kê được việc tiết kiệm điện, nước của trường giảm 10% so với năm học 2012-2013.  - P.QT&QLDA vi phạm tiết kiệm điện. | | | | | | | | | | | | |

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2014*

**TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

**TS. Đặng Trường Sơn**